

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2022/HS-PT

Ngày: 26 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**.

Các Thẩm phán: Ông **Võ Thanh Bình**

Ông **Huỳnh Việt Trung**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 130/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé N do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

* Bị cáo có kháng cáo.

Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1958, tại Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp BT, xã B, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Trương Thị N1; Chồng: Nguyễn Văn Đ sinh năm 1956, con: Có 04 con;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Phạm Ngọc D** – Văn phòng luật sư Phạm Ngọc D, đoàn luật sư Tiền Giang (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1954 (có mặt)

- Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Ngoài ra, bản án còn có 09 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/8/2019, bị cáo Nguyễn Thị Bé N chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị D sinh năm 1973 địa chỉ thường trú số 298 quốc lộ A, khu phố 3, phường B, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh thửa đất số 14XX, tờ bản đồ số 01 diện tích 1425 m², tọa lạc tại ấp BT, xã B, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Trên thửa đất có 03 ngôi mộ, trong đó bị cáo Bé N đã thỏa thuận với thân nhân di dời được 02 mộ về đất của bị cáo chôn cất, còn lại ngôi mộ của cụ Lê Thị L thì thân nhân không đồng ý cho di dời. Do hứa hẹn với bà D về việc sẽ thỏa thuận với thân nhân di dời những phần mộ để giao đất nhưng không thỏa thuận được với thân nhân cụ Lê Thị L, nên ngày 11/4/2021 bị cáo tự ý thuê 06 người đập phá mộ để di dời về đất nhà của bị cáo. Khi đang thực hiện thì bị ông Nguyễn Công T, sinh năm 1971, địa chỉ ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang là thân nhân đang quản lý mộ phát hiện ngăn cản, trình báo cơ quan công an.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 303 ngày 22/10/2021 và biên bản số 303/BB-HĐĐG ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Tiền Giang xác định: Do ngôi mộ được xây dựng đã lâu, hiện trạng bị đập phá hoàn toàn, do đó Hội đồng định giá không có cơ sở xác định được giá trị.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé N phạm tội “Xâm phạm mồ mả”.

Căn cứ khoản 1 Điều 319; Điều 38; Điều 50; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 30, Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé N 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 19 tháng 4 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị Bé N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho hưởng án treo.

- Ngày 28 tháng 4 năm 2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn R kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử xem xét buộc bị cáo phải khắc phục hậu quả và giải quyết phần tranh chấp diện tích đất mồ mả.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Bé N và ông Nguyễn Văn R có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên về tiền bồi thường khắc phục hậu quả là 12.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được hưởng án

treo. Ông Nguyễn Văn R có ý kiến rút phần kháng cáo về yêu cầu tranh chấp quyền sử dụng đất mộ.

- Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo; ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với ông R về chi phí bồi thường khắc phục hậu quả và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu ông R đã rút kháng cáo.

- Luật sư bào cho cho bị cáo có ý thống nhất quan điểm về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Luật sư phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng và bị cáo bổ sung trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Bé N tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Mặc dù không có sự đồng ý của gia đình cụ Lê Thị L nhưng ngày 11/4/2021, bị cáo Nguyễn Thị Bé N tự ý thuê mướn người đập phá mộ để di dời hài cốt cụ Lê Thị L về chôn cất tại đất nhà của bị cáo thuộc ấp BT, xã B, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Xâm phạm mồ mả” theo khoản 1 Điều 319 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo N và ông Nguyễn Văn R nhận thấy:

[2.1] Về hình phạt: Xét về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, hành vi xâm phạm đến phần mộ và hài cốt của người chết là xâm phạm đến phong tục, tập quán, truyền thống của dân tộc Việt Nam. Thế nhưng, chỉ vì thực hiện lời hứa với chị Nguyễn Thị D, là người nhận chuyển nhượng thửa đất có ngôi mộ của cụ L mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, thuê mướn người đập phá mộ để di dời hài cốt. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong nhân dân nên cần phải xử phạt nghiêm khắc.

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 tháng tù là thỏa đáng. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện xin nộp 12.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết mới, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, nên xét không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự:

* Về chi phí khắc phục thiệt hại: Kết quả điều tra, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Tiền Giang không xác định được giá trị thiệt hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, gia đình cụ L yêu cầu buộc bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nhưng bị cáo không đồng ý, nên bản án sơ thẩm nhận định tách ra giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và ông R thỏa thuận được với nhau về chi phí bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, tương ứng với số tiền mà bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án huyện T. Xét sự thỏa thuận giữa bị cáo với ông R là tự nguyện, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn R rút yêu cầu kháng cáo về việc xác định phần diện tích 81m² đất mộ nằm trong thửa 14XX, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.425 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS009XX ngày 24/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Nguyễn Thị D, nên căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử.

[3] Xét quan điểm của Viện kiểm sát và ý kiến bào chữa của luật sư là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo và ông R được chấp nhận, nên bị cáo và ông R không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn R đối với quyền sử dụng 81m² đất mộ nằm trong thửa 14XX, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.425 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS009XX ngày 24/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Nguyễn Thị D.

* Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé N phạm tội “Xâm phạm mồ mả”.

Căn cứ khoản 1 Điều 319; điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé N 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/7/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bé N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo

Nguyễn Thị Bé N thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Bé N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thị Bé N với ông Nguyễn Văn R.

Bị cáo Nguyễn Thị Bé N bồi thường số tiền 12.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện T, tỉnh Tiền Giang theo biên lai thu số 0003536 ngày 25/7/2022 cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn R, Nguyễn Thị N, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị P1, Nguyễn Thị Kim C, Nguyễn Văn R, Nguyễn Công T để xây lại mộ cụ Lê Thị L. Ông Nguyễn Văn R là người đại diện nhận tiền bồi thường.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Bé N và ông Nguyễn Văn R không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuấn